NHỮNG CUNG BẬC NGƯỜI

*Tử La Lan* HP

Idogène, nhà hiền triết Hy Lạp. Một hôm, ông đốt đuốc giữa trưa ra chợ. Có người hỏi:

- Ông tìm chi giữa ban ngày mà phải đốt đuốc?

- Tôi cần thêm ánh sáng để tìm, mà tìm mãi vẫn không kiếm được một con người…

Tại cổng vào ngôi đền thiêng Apollo ở Delphi, cũng ở Hy Lạp, người ta thấy có khắc một dòng chữ: “Hãy tự biết bản chất chân thật của chính mình”.

Trên những chặng đường đời, nhân loại mải mê bôn ba tạo dựng sự nghiệp, chọn kiếm ái tình, bận rộn tiền tài danh vọng, Thái tử Tất Đạt Đa năm xưa bỏ tất cả những khát vọng bình thường này, quan phủ Ngô Văn Chiêu xếp áo công danh để gõ cửa thiền,… Họ đi tìm điều gì?

Đó cũng là cuộc đốt đuốc tìm kiếm như vô vọng giữa ban ngày của Vương Trùng Dương. Năm xưa, sau khi được Chung Ly Lão Tổ và Thuần Dương Lữ Tổ độ dẫn, Vương Trùng Dương lãnh lệnh Trời qua Sơn Đông tìm độ bảy đệ tử. Trời đất mênh mông, ông chỉ tìm thấy hai hạng người: Kẻ mê danh, người ham lợi. Ông than:

*“Hứa đại Càn Khôn chỉ nhị nhân*

*Nhất danh nhất lợi chuyển lưu luân…”*

May thay, nhân loại không ít người nhận ra, sự giản dị trong cuộc sống và lương thiện trong cách sống, là một lựa chọn để an trú trong hạnh phúc thanh cao.

Kiếp người, giữa vũ trụ vô cùng không gian thời gian, như một chớp mắt mơ màng. Tìm con người thật trong mỗi chúng ta, là con đường dài đi tìm phương thuốc trường sanh cho linh hồn phía sau cái chớp mắt ấy…

*“Nam Kha giấc mộng hỡi còn dài*

*Uống thuốc trường sanh ngại tỉnh say”[[1]](#footnote-1)*

1. MỘT ĐỜI SỐNG LƯƠNG THIỆN và GIẢN DỊ

Dặm dài hành trình nhân loại, không ít hiền nhân tìm lại chính mình trên con đường này- với một lựa chọn sống lương thiện và giản dị- dù là bậc vĩ nhân trên nhiều lĩnh vực khác nhau như khoa học, văn chương, nghệ thuật…hay chỉ là bác tiều phu giữa rừng núi, anh nông dân nơi nương rẫy. Đó cũng là Đạo, là một Lối Đi.

Socrates nhìn thấy nhiều hàng xa xỉ bày bán la liệt, không khỏi cảm khái: “Có bao nhiêu món đồ trong thế giới này, không hề là thứ ta thật cần có?”.

Lão Tử viết trong Đạo Đức Kinh:

- “*Kiến tố bảo phác, thiểu tư quả dục”*[[2]](#footnote-2) (Thể hiện sự cao khiết nhờ giữ sự chất phác; giảm tư lự, bớt ham muốn)

*- “Ngã hữu tam bửu, trì nhi bảo chi: Nhất viết từ; Nhị viết kiệm; Tam viết bất cảm vi thiên hạ tiên.”[[3]](#footnote-3)* (Ta có ba vật báu mà luôn giữ gìn cẩn thận: Một là lòng nhân ái, hai là tính tiết kiệm, ba là không dám đứng trên thiên hạ).

B**ả**o phác, cũng là giữ sự hồn nhiên ban sơ của tuổi thơ. Nguyễn Nhật Ánh, trong niềm lưu luyến và hoài [niệm, viết “Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ”. Đó không hoàn toàn là một giả tưởng. Vì ở tuổi nào, ta cũng có thể](https://sachvui.com/ebook/cho-toi-xin-1-ve-di-tuoi-tho.250.html) *[‘bảo phác chi lạc’](https://sachvui.com/ebook/cho-toi-xin-1-ve-di-tuoi-tho.250.html)*[, và](https://sachvui.com/ebook/cho-toi-xin-1-ve-di-tuoi-tho.250.html) *[‘tri túc thường hỉ’](https://sachvui.com/ebook/cho-toi-xin-1-ve-di-tuoi-tho.250.html)*[. Tri túc, có nghĩa là biết- bao- nhiêu- đó- là- đủ, không chỉ riêng cho tiền tài, mà là](https://sachvui.com/ebook/cho-toi-xin-1-ve-di-tuoi-tho.250.html) *[cái biết như thế là đủ](https://sachvui.com/ebook/cho-toi-xin-1-ve-di-tuoi-tho.250.html)* [nhiều lãnh vực khác nữa.](https://sachvui.com/ebook/cho-toi-xin-1-ve-di-tuoi-tho.250.html)

Sống giản dị, là gần gũi với thiên nhiên, tránh xa những cám dỗ của vật chất phù hoa. Đó là cõi an nhàn Nguyễn Công Trứ:

*“Thị tại môn tiền: náo*

*Nguyệt lai môn hạ: nhàn”[[4]](#footnote-4)*

Chữ Náo (閙) có chữ Thị (cái chợ-巿) nằm ngay cửa (môn-門); Chữ Nhàn (閒) có chữ trăng (nguyệt-月) nằm ngay trước cửa. Chợ nằm ở tâm, cũng là những bộn bề, náo nhiệt trong lòng. Trăng ngự trong lòng, lại tượng cho sự thinh lặng, giản dị. Như cọng tơ chưa nhuộm, như đứa trẻ chưa biết âu lo.

Bậc trí giả, sẽ không khó để biết cái tạm bợ trăm năm của đời người. Nhìn hoàng hôn sắp tắt, hiểu đời người như bóng chiều sẽ ngả, chợt nhận ra mình còn thiếu cho mình một điều gì đó, cao hơn sự nghiệp, danh vọng, tiền tài. Đâu đó giữa Càn Khôn, như có một tiếng chuông, một lời kinh, nhắc ta vẫn đang bị ràng buộc giữa sinh lão bệnh tử, với những giới hạn mà con đường người càng gần bóng chiều, càng rõ ràng hơn.

*“Thôi về đi*

*Đường trần đâu có gì*

*Tóc xanh mấy mùa…”[[5]](#footnote-5)*

Cách đây hơn ngàn năm, ngồi giữa am mây, miên man ngắm sương rừng dáng núi, thi hào Lý Bạch đã viết ra nỗi lòng con người, muốn bay thoát ra những ràng buộc đầy giới hạn của không gian, thời gian.

*“Vân lâm cách thái hư*

*Khuy đình đãn tiêu sắt*

*Ỷ trượng không trù trừ*

*Ưng hoá liêu thiên hạc”[[6]](#footnote-6)*

(Ngẩn ngơ khói quyện non về

Bên kia vách núi mây kề Thái Hư

Sân đình gió hát trầm tư

Muốn buông tay trượng, bay như hạc trời)

Nhìn rất xa phía sau chuyện được- mất, còn- không cuộc làm người, Mãn Giác Thiền Sư viết:

*“Xuân khứ bách hoa lạc*

*Xuân đáo bách hoa khai*

*Sự trục nhãn tiền quá*

*Lão tòng đầu thượng lai*

*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận*

*Đình tiền tạc dạ nhất chi mai.”[[7]](#footnote-7)*

(Xuân đi trăm hoa rơi

Xuân về trăm hoa nở

Cuộc đời qua đi trước mắt

Tuổi già ghé lại trên đầu

Đâu phải xuân tàn hoa rụng hết

Ngoài sân đêm trước một nhành mai)

Lời bài kệ thật giản dị, nhưng dường như muốn nhắc hậu sinh một sự thật: Dù sinh tử là chuyện tự nhiên của Trời Đất, nhưng không phải sự đổi thay là kết thúc, không phải cái chết là cuối cùng. Phía sau đời người trăm năm vẫn còn một đóa mai nở trên cành, như những bước chân tiếp theo của mỗi linh hồn…

Sau khi nhường ngôi cho con trai là Trần Anh Tông vào năm 1293, Vua [Trần Nhân Tông](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%E1%BA%A7n_Nh%C3%A2n_T%C3%B4ng) xuất gia tu hành tại chùa Khai Phúc thuộc [hành cung Vũ Lâm](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0nh_cung_V%C5%A9_L%C3%A2m) ([Ninh Bình](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ninh_B%C3%ACnh)), đến năm 1299 vua rời đến [Yên Tử](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A7n_th%E1%BB%83_di_t%C3%ADch_danh_th%E1%BA%AFng_Y%C3%AAn_T%E1%BB%AD) ([Quảng Ninh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BA%A3ng_Ninh)) tiếp tục tu hành và thành lập Thiền phái Trúc Lâm. Ông viết:

*“Niên thiếu hà tằng liễu sắc không*

*Nhất xuân tâm sự bách hoa trung*

*Như kim khám phá Đông hoàng diện*

*Thiền bản bồ đoàn khán trụy hồng.”*

(Thuở nhỏ chưa từng hiểu sắc không

Một ngày xuân

Ta trăm cánh hoa lòng

Nay chợt nhận ra đâu mới thật Chúa Xuân

Khi trải chiếu thiền

Lặng ngắm cánh hoa hồng)

Lương thiện và giản dị đã là một con đường hạnh phúc. Nhưng sao một vị vua đã có mọi thứ trong tay áo như Trần Nhân Tông lại cần một chiếc chiếu thiền để ngắm cánh hoa xuân? Dường như Xuân vẫn ẩn chứa muôn ngàn cung bậc khác nhau của cảm nhận an lạc, hạnh phúc. Những cung bậc ấy cũng vô cùng khác biệt như vô cùng duyên phận người, vô cùng cung bậc trí huệ người, nơi mà Đạo học mang những khác biệt vô cùng cho hiện thân, và hậu kiếp…

2. NGƯỜI HỌC ĐẠO

Chúng ta cùng trở lại câu hỏi trước, liên quan tới thái tử Tất Đạt Đa và quan phủ Ngô Văn Chiêu, khi đi tìm một hướng đi khác hơn, cao hơn những hạnh phúc giản dị của đời sống. Nỗi buồn vô biên trước xiềng xích của sinh lão bệnh tử, và một khát vọng tìm cho ra một con đường, nơi có một tự do đích thật.

Sau khi khám phá ra Con Đường vượt thoát khỏi luân hồi sanh tử, thì Đức Phật, lúc ấy còn rất trẻ, đã hy sinh phần còn lại của kiếp nhân sinh cuối cùng của mình để chỉ cho những tri thức hữu duyên trông thấy Con Đường ấy bằng bốn mươi chín năm dài hoằng pháp, và Đức Ngô Đại Tiên cũng tạo dựng nên một Con Đường cứu rỗi mang tên Chiếu Minh Cao Đài…

Anthony de Mello là vị giáo sĩ Dòng Tên người Ấn, nổi tiếng trên trường quốc tế nhờ những bài viết và tài dẫn dắt con người quy hướng tâm linh. Khi được hỏi: “Tri thức và giác ngộ khác nhau ra sao?” Mello trả lời:

- Người có tri thức, là người biết dùng đuốc để soi kiếm một Con Đường; Người đã giác ngộ, là đã trở thành một ngọn đuốc.

Nếu giữ một cuộc sống lương thiện, giản dị, luôn giúp đỡ tha nhân khi có thể, đó là cách con người tạo ra phúc lành cho kiếp sau. Nhưng dù một hậu kiếp có huy hoàng đến đâu, cũng không thoát ra được những giới hạn của kiếp người với hỉ nộ ái ố, sinh lão bệnh tử. Đức Mẹ có lần giáng cơ dạy rằng:

*“Nghiệp lành dữ rốt rồi là nghiệp*

*Sắt hay vàng đều xích xiềng thân*

*Sao bằng tâm chí lâng lâng*

*Nhổ mầm tình thức, đoạn nhân tục phàm.”[[8]](#footnote-8)*

Tu sửa, học Đạo, là Đạo thì vô danh, học Đạo là bước lần về cõi hư vô, “*công danh phú quý như phù vân, mặc nó lại lại, đi đi. Trong lòng không không, chẳng chút nào động cả... Học Đạo là cái học ở nơi ta. Tâm phải mở rộng, thân phải tươi nhuần. Bệnh có thể qua, chết có thể khỏi*…”[[9]](#footnote-9)

Và, sẽ không là rốt ráo, nếu Con Đường năm xưa của thái tử Tất Đạt Đa, và con đường học Đạo của con người hôm nay, thiếu sự yên tĩnh để điều khí và luyện đơn: Thiền.

Đầu thế kỷ 20, một giám mục người Anh, ông C.W. Leadbeater đã tìm lên Tuyết Sơn nghiên cứu về đời sống lạ lùng của các đạo sĩ nơi đây, và nghiêm túc theo đuổi thiền học nơi này. Trở về Anh, ông đề nghị tổ chức các khóa giảng dạy về thiền. Một số người phản đối, cho rằng họ không có thời giờ để “ngồi yên mà không làm gì hết như vậy”. Ông nói:

- Họ không biết rằng, những người bận rộn nhất, lại là những người cần thiền định hơn ai hết. Tôi đã nghe một hiền triết Tuyết Sơn dự đoán: Cuối thế kỷ này sẽ có nhiều căn bệnh kỳ lạ mà Y học sẽ thật khó khăn đối phó. Những căn bệnh ấy đa phần khởi nguồn từ nội tâm xáo trộn, từ trí não bộn bề. Lúc đó, sự tĩnh lặng là một phương thuốc hữu hiệu…

Thánh giáo Cao Đài, dạy:

- “*Vô niệm đây là không niệm những gì ưu tư, phiền não, buồn giận, ghét ưa, theo giác quan ngũ tặc, mà phải bế lại thâu vào giữ bên trong. Độc hành chánh niệm, niệm niệm bất diệt, thì chơn tức mới nhẹ nhàng cho đến khi không còn biết có hơi thở, biết có vào ra. Đó là phép ‘Bảo Trung’ trừ tật bịnh.”*[[10]](#footnote-10)

- “*Thiền là tâm vô niệm. Định là dừng lại tất cả.”*[[11]](#footnote-11)

- “*Mượn để mà nói, chỉ chỗ để mà hành; đó cũng là cái tạm. Cái thiệt của Đạo là phải chứng minh bằng vô vi nhi đắc, nghe!”[[12]](#footnote-12)*

Nhưng trần gian mênh mông. Hàng tỉ con người, cũng là hàng tỉ cung bậc hiểu biết, duyên ngộ khác nhau để có thể bước theo những vết chân của Đức Phật, của Ngô Đại Tiên…

Ta thường nghe câu: “Phật độ hữu duyên nhân”.

Người hữu duyên, là do tiền kiếp đã gần với Đạo, cái duyên ấy không do học trí mà thành, cũng không phải ít chữ mà không có. Nói chữ ‘Phật độ’, cũng là cách mà người hữu duyên tự ngộ, để lựa chọn cho mình một con đường, một lối thoát.

Phật Thích Ca sắp diệt độ (nhập Niết bàn), Ngài để lại cho nhân loại lời di chúc: “Hãy tự thắp đuốc lên mà đi!”[[13]](#footnote-13)

Đây cũng là Thánh ý của Đức Chí Tôn trong lời dạy:

*“Vô Cực Từ Tôn đã từng dặn các con hãy tự thắp đuốc mà đi, là để chuẩn bị đến một lúc các con sẽ không nhìn thấy thế tựa bên ngoài nữa, mà phải trở về thế tựa bên trong. Nội tâm con là nơi Thầy ngự*.”[[14]](#footnote-14)

3. LỜI KẾT

Thi sĩ Bùi Giáng trước khi lìa khỏi thế gian, đã ngậm ngùi lưu lại:

*“Ngày sẽ hết tôi sẽ không ở lại,*

*Tôi sẽ đi và chưa biết đi đâu*

*Tôi sẽ tiếc thương trần gian mãi mãi*

*Vì nơi đây tôi sống đủ vui sầu”*

Sống lương thiện và giản dị, Trung Niên thi sĩ vẫn “chưa biết đi đâu” phía sau cuộc đời.

Rừng Sa La, thành Câu Thi Na, giữa đêm trăng tròn ngày Rằm tháng hai. Đức Phật Thích Ca gọi đệ tử để dặn dò những lời sau cùng:

- Này các đệ tử, các ông chớ nên đau thương. Dù ta có ở mãi trên thế gian này cùng các ông, thì sự hội họp nào rồi cũng có lúc chia ly…

Lúc ấy, đại đệ tử Ca Diếp nghe tin Thế Tôn nhập niết bàn, vội vàng trở về. Linh quang Phật thường trụ bất diệt, Ngài biết thủ tọa Ca Diếp về, liền từ trong kim quan thò hai chân ra.

Ca Diếp thấy vậy, rơi lệ mà bạch rằng:

- Bậc Tôn Sư Từ Tôn, thỉnh Ngài phóng tâm cho chúng con, để bước theo bước chân của Ngài…

Giờ Ngọ, ngày 13-3 Nhâm Thân- 1932, tại Thảo Lư Cần Thơ. Tiền bối Ngô Văn Chiêu triệu tập tất cả đệ tử về ngồi thiền. Sau thời thiền, Ngài nhắc đệ tử chuẩn bị xe. Cô Năm Nguyệt, con gái và cũng là đệ tử của Ngài hỏi:

- Thưa, có phải cha đi Tân An không?

Ngài cười hiền:

- Cha đi bí mật, đi quanh đây rồi trở lại.

Tới 3 giờ chiều cùng ngày, lúc xe đang trên phà Mỹ Thuận, Ngài nhẹ nhàng thoát xác mà các đệ tử theo phò chung xe không ai hay biết…

Ba ngày sau đó lưu lại thảo lư, con mắt trái Ngài vẫn mở đầy thần sắc.

Mắt trái mở khi tịch diệt, còn gọi là Thuần Dương Nhất Mục. Đó là dấu ấn chứng của bậc thành Đạo trong Cao Đài, cũng là ánh sáng của trí huệ, nhắc nhở nhân gian tìm thấy những bước chân về…

*“Dựa ven gành nhấp nhô cần hạc*

*Cuối triền non thánh thót giọt châu*

*(…)*

*Trăm năm gẫm khéo bận lòng*

*Rủi may âu cũng sắc không đó là*

*Lửa phiền cháy Ma Ha rưới tắt*

*Nước triều dưng thuyền Bát sẵn chờ*

*Tiên Ông có bộ thiên thơ*…”[[15]](#footnote-15)

1. Đức Giáo Tông Đại Đạo Thái Bạch Kim Tinh, Thiên Lý Đàn, 26-12 Bính Ngọ (05-02-1967). [↑](#footnote-ref-1)
2. *Đạo Đức Kinh,* chương 19. [↑](#footnote-ref-2)
3. *Đạo Đức Kinh,* chương 67. [↑](#footnote-ref-3)
4. *Chữ Nhàn*- Nguyễn Trường Tộ. [↑](#footnote-ref-4)
5. *Phôi Pha*, Trịnh Công Sơn. [↑](#footnote-ref-5)
6. *Đề Hứa Nghi Bình Am Bích-* Lý Bạch. [↑](#footnote-ref-6)
7. *Cáo Tật Thị Chúng*. [↑](#footnote-ref-7)
8. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 14-8 Tân Dậu (11-9-1981). [↑](#footnote-ref-8)
9. *Dưỡng Chơn Tập*, Bạch Tẫn Lão Nhơn, Nguyễn Minh Thiện phiên dịch, Nxb Tôn Giáo, 2011, tr.20. [↑](#footnote-ref-9)
10. Đức Đông Phương Chưởng Quản, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 01-12 Đinh Tỵ (09-01-1978). [↑](#footnote-ref-10)
11. Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11-11 Kỷ Mùi (28-12-1979). [↑](#footnote-ref-11)
12. Đức Đông Phương Lão Tổ, Bác Nhã Tịnh Đường, 20-4 Quý Sửu (22-5-1973). [↑](#footnote-ref-12)
13. *Kinh Du hành*, Trường A-hàm, tập 1, tr.121. [↑](#footnote-ref-13)
14. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15-02 Quý Hợi (29-3-1983). [↑](#footnote-ref-14)
15. Đức Ngô Đại Tiên, Cao Đài Hội Thánh, 14-3 Đinh Mùi (23-4-1967). [↑](#footnote-ref-15)